TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2020/HS-PT
Ngày: 16 - 03 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ;

Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Minh Đ (Đông), sinh năm: 1993. Nơi ĐKTK: Số 43 đường 673, ấp Phước An, xã Phước T, huyện Củ C, thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, nghề nghiệp: Ngư phủ, trình độ học vấn: 5/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Nguyễn D, Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bị hại:

Bà **Lâm Thị T**, sinh năm 1976 (đã chết);

Địa chỉ: 294/84/19 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông **Lê Văn K,** sinh năm 1970 (là chồng của người bị hại) (có mặt);

2. Bà **Huỳnh Thị L,** sinh năm 1941 (là mẹ của người bị hại) (vắng mặt); Cùng địa chỉ: 294/84/19 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lời ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại (ông Lê Văn K): Luật sư Nguyễn Trung T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người kháng cáo:

Ông Lê Văn K, sinh năm 1970 (là chồng của người bị hại) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2018, Nguyễn Minh Đ (Đông) cùng anh ruột Lê Minh Sơn đến huyện PQ, tỉnh Kiên Giang để làm ngư phủ trên tàu cá KG93999TS của ông Mệnh ở thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Vào ngày 02/01/2019 tàu KG93999TS đến neo đậu tại sông Dương Đông, huyện PQ (phía sau quán Karaoke Quốc Quỳnh 2) để tránh bão. Đến buổi sáng ngày 03/01/2019, sau khi Đ và số ngư phủ dọn dẹp vệ sinh tàu cá xong, thì Đ, Sơn và Đoàn Hoàng Phong (Đoán, Đón) rủ nhau đến phòng trọ của anh Phạm Hữu Trí (ở thị trấn DĐ, huyện PQ) mua một thùng bia Bivina và 03 lít rượu trắng để uống. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ nằm nghỉ vì say rượu. Anh Sơn và anh Phong đến quán cháo cá lóc (gần sân vận Đ ở khu phố 5, thị trấn DĐ, huyện PQ) tiếp tục uống rượu. Khoảng 01 tiếng sau, anh Trí chở Đ đến quán gặp anh Sơn, anh Phong rồi anh Trí đi về.

Đ, anh Sơn, anh Phong tiếp tục uống rượu, đến khoảng 30 phút sau đó thì cùng đón xe ta-xi đi đến Dinh Cậu (thuộc khu phố 2, thị trấn DĐ) để uống rượu tiếp; trên đường đi, anh Phong mua một thùng bia Bivina và một bịch cá viên chiên. Khi đến cầu cảng Dinh Cậu, Đ, Sơn, Phong thuê một tấm bạt và thùng loa Karaoke di Đ để ngồi uống bia và ca hát. Khoảng 30 phút sau, anh Phong gọi điện thoại, rủ chị Lâm Thị T cùng đến uống bia; chị Thu đi đến bằng xe mô-tô (biển số 68P1-408.53) cùng vào ngồi uống bia cùng với Đ, Sơn và Phong. Sau đó, có anh LTL đến đưa cho chị Thu 05 tờ giấy 100 đồng (tiền Singapore) để nhờ chị Thu về Thành phố Hồ Chí Minh đổi ra tiền Việt Nam; anh Lâm và anh Sơn uống hết lon bia rồi đi về trước, còn lại Đ, Phong và chị Thu ngồi lại tiếp tục uống bia.

Trong lúc uống bia, Đ nghe anh Phong và chị Thu nói chuyện về giá đi ngủ qua đêm; anh Phong nói rằng không đủ tiền. Đ bèn hỏi giá bao nhiêu, thì anh Phong nói là 1.500.000 đồng. Nghe như vậy, Đ nói rằng để Đ đi ngủ qua đêm với chị Thu; anh Phong bèn chửi Đ "mày khùng hả gì".

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 03/01/2019, Đ, anh Phong và chị Thu không uống rượu nữa, cùng ra về. Đ xin số điện thoại của chị Thu để rủ đi ngủ qua đêm; chị Thu đồng ý và lấy điện thoại gọi đến điện thoại của Đ. Khi về đến tàu cá, Đ mượn điện thoại của anh Huỳnh Phước Thành, gọi cho chị Thu để rủ đi ngủ qua đêm. Theo lời khai của Đ, hai bên thỏa thuận giá đi ngủ qua đêm là 1.000.000 đồng. Sau đó, Đ rủ chị Thu đi xuống thị trấn An Thới thuê phòng trọ ngủ để sáng mai Đ đi qua Hòn Thơm chơi; chị Thu đồng ý, giao xe cho Đ chở chị Thu chạy đi (từ hướng xã Hàm Ninh đi An Thới).

Cũng theo lời khai của Đ, sự việc tiếp theo xảy ra như sau:

-Trên đường đi đến khu vực vườn tràm cặp tỉnh lộ 47 thuộc ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện PQ thì chị Thu nói với Đ rằng giá đi ngủ qua đêm là 1.500.000 đồng, nếu không thì chị Thu không đi. Đ không đồng ý nên dừng xe, đậu cặp lề phải (không có nhà dân). Vào lúc này, giữa Đ và chị Thu xảy ra việc cãi nhau; Đ nói chị Thu chở về nhưng chị Thu không đồng ý và nói rằng Đ tự kiếm xe đi về, không thì đi bộ.

Nghe như vậy, Đ dùng tay tát vào mặt chị Thu một cái; chị Thu xuống xe, tháo mũ bảo hiểm cầm trên tay xông vào đánh Đ. Đ chụp mũ bảo hiểm trên tay chị Thu, dùng tay đánh nhiều cái trúng vào mặt, vào đầu, dùng chân đạp vào ngực chị Thu, làm chị Thu té ngã ngửa người xuống đường nhựa. Chị Thu đứng lên chửi và nói rằng sẽ kêu người đến chém Đ. Khi chị Thu vừa lấy điện thoại ra thì Đ chạy đến dùng chân phải đạp mạnh một cái vào ngực làm chị Thu té ngã ngửa ra sau, đầu đập xuống đường. Đ chạy đến, dùng tay chấn cổ và đánh nhiều cái vào mặt chị Thu cho đến khi chị Thu bất tỉnh.

Sau đó, Đ dùng hai tay lôi chị Thu vào bên trong vườn tràm để nằm úp mặt xuống đất, gỡ lấy trên tay chị Thu một số tài sản gồm: 03 chiếc vòng simen bằng vàng giả, 06 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 09 chỉ 9 phân 2 ly và 02 điện thoại di Đ (01 Iphone 6 Plus màu vàng, 01 Oppo F9) và số tiền 500 đồng (tiền Singapore), 30.000 đồng (tiền Việt Nam) cùng một số giấy tờ tùy thân, giấy phép lái xe, thẻ căn cước, giấy đăng ký xe. Đ đi ra ngoài đường lấy mũ bảo hiểm, nón kết vải màu trắng, đôi dép màu đen của chị Thu ném vào bụi cỏ cặp đường. Đ lấy chiếc xe mô-tô của chị Thu (nhãn hiệu Honda, biển số 68P1 - 408.53) chạy đến gần quán Karaoke Quốc Quỳnh 2, khu phố 8, thị trấn DĐ, huyện PQ thì bỏ xe lại, lấy túi xách (bên trong có một số đồ trang điểm) bỏ vào thùng rác.

Đ lấy 02 điện thoại di Đ cùng một số nữ trang, giấy tờ tùy thân của chị Thu bỏ vào túi quần đi về tàu cá đang neo đậu phía sau quán Karaoke Quốc Quỳnh 2 rồi lấy sim điện, 500 đồng (tiền Singapore), giấy tờ tùy thân của chị Thu quăng bỏ xuống sông Dương Đông. Đến sáng ngày 04/01/2019, Đ lấy máy điện thoại di Đ Oppo F9 đi mở khóa và gắn sim số 0916091056 của Đ vào sử dụng; Đ nói dối với mọi người rằng có người bạn ở Hòn Thơm, huyện PQ cho điện thoại; còn lại 03 chiếc vòng cimen, 06 chiếc nhẫn vàng 18k, 01 điện thoại di Đ hiệu Iphone 6 Plus thì Đ giấu trong ba lô cá nhân.

Ngày 06/01/2019, Đ theo tàu cá của ông Mệnh đi đánh bắt hải sản, đến ngày 11/01/2019 thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện PQ, tỉnh Kiên Giang kết hợp với Cảnh sát biển Vùng 5 bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 109 ngày 24/01/2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự -Công an tỉnh Kiên Giang kết luận về tử thi chưa rõ tung tích, giới nữ, như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Rách lóc da nham nhở vùng chẩm.

- Sây sát da, bầm tụ máu và phù nề vùng trán trái đến má trái.

- Xuất huyết kết mạc mắt trái.

- Sây sát da sống mũi. Gãy xương chính mũi.

- Hai lỗ mũi, lỗ tai và miệng chảy máu.

- Tụ máu dưới da vùng trán thái dương trái và vùng chẩm thái dương phải.

- Tụ máu cơ thái dương hai bên.

- Nứt xương hộp sọ vùng chẩm thái dương phải.

- Nứt sàn sọ giữa bên phải.

- Tụ máu dưới màng cứng, dưới màng nhện hai bán cầu đại não và tiểu não hai bên.

2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

3. Vật gây thương tích: Vết thương vùng đầu trên người nạn nhân dẫn đến tử vong có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật tầy diện rộng gây nên".

Tại bản kết luận giám định số 133^{A}/KL-KTHS, ngày 11/01/2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang kết luận rằng dấu vết đường vân in trên Chỉ bản không số, lập ngày 05/01/2019 tại Dương Tơ, Phú Quốc về việc chết chưa rõ tung tích, so với dấu đường vân in trên chứng minh nhân dân số 023039612, ghi tên Lâm Thị T, sinh ngày 12/5/1976 (bản photocopy), là của cùng một người.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS, ngày 16/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

-Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade: nước sản xuất: Việt Nam, năm sản xuất 2017 đã qua sử dụng là: 17.425.000 đồng;

-Tài sản là điện thoại di Đ:

+ Điện thoại di Đ nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng là: 8.240.000 đồng.

+ Điện thoại di Đ nhãn hiệu Oppo F9 đã qua sử dụng là: 5.588.000 đồng.

- Tài sản là vàng: gồm 06 nhẫn kim loại màu vàng.

+ Một nhẫn kim loại màu vàng, có gắn mặt đá màu đỏ hình con cáo là vàng 18K (61%), trọng lượng 01 chỉ 01 phân là: 2.173.000 đồng Việt Nam.

+ Một nhẫn kim loại màu vàng, có mặt hình bông mai, gắn đá màu đỏ ở giữa bông là vàng 18K (51,9%), trọng lượng 01 chỉ 1,3 phân là: 2.225.000 đồng Việt Nam.

+ Một nhẫn tròn kim loại màu vàng, trên nhẫn có khắc hình 02 con phụng là vàng 18K (65,96%), trọng lượng 02 chỉ 0,4 phân là: 4.015.000 đồng Việt Nam.

+ Một nhẫn kim loại màu vàng hình con báo là vàng 18K (59,59%), trọng lượng 03 chỉ, 5,7 phân là 7.028.000 đồng Việt Nam.

+ Một nhẫn kim loại màu vàng, có gắn đá màu tím là vàng 18K (58,5%), trọng lượng 03 phân 04 ly là: 599.000 đồng Việt Nam.

+ Một nhẫn kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng là vàng 18K (62,35%), trọng lượng 01 chỉ 07 phân 04 ly là: 2.107.000 đồng Việt Nam

Riêng 03 vòng kim loại màu vàng, có hình dáng méo mó được xác định là vàng giả.

Tại bản xác nhận tỷ giá ngày 15/10/2019 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Kiên Giang xác nhận rằng vào ngày 04/01/2019, tỷ giá mua vào 01 đồng Singapore = 16.792 đồng Việt Nam (500 đồng Singapore = 8.396.000 đồng).

Vật chứng vụ án:

- Một hộp quẹt (bật lửa) màu đen, kích thước 6cm x 2cm.

- Một cây chải mascara màu đen, kích thước 13,5cm x 01cm.

- Bốn đoạn cây gỗ sần sùi kích thước 86cm x 7cm; 27cm x6cm; 72cm x 7cm và 29cm x 7cm.

- Một mũ bảo hiểm màu nâu đỏ (loại mũ ½ đầu).

- Một bao cao su có chữ "Sure".

- Hai bao cao su có chữ "Condon".

- Nhiều mảnh vỡ của kẹp tóc bằng nhựa màu đen có hột màu tím.

- Một nón lưỡi trai bằng vải màu trắng.

- Một đôi dép kiểu dép nữ, quai kẹp, trên dép có chữ "BITA'S" và số "35".

- Một túi xách bằng vải màu trắng có hoa văn màu xanh, đỏ.

- Một áo Jean dài tay, 01 áo dài tay màu đen, 01 quần jean dài màu xanh.

- Một bông tai bằng kim loại màu vàng đeo ở tai bên trái nạn nhân.

- Một vòng tay bằng kim loại màu vàng đeo ở cổ tay bên phải nạn nhân.

- Một cọng dây chuyền bằng kim loại màu vàng đeo ở cổ nạn nhân.

- Một đôi dép nhựa đế liền quai màu xanh dương, trên quai có 04 sọc màu xanh da trời và có chữ BOSS, đế dép có số 44 và dòng chữ DX-845.

- Một tờ tiền giấy mệnh giá 500đ của Vương quốc Campuchia.

- Một quần sọc lửng màu kem; 01 áo thun ngắn tay màu cam đỏ của Nguyễn Minh Đ.

- Một chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, mở mật khẩu bằng dãy số 123123; số imei 354390062397507.

- Một điện thoại di Đ hiệu Oppo F9, mở mật khẩu bằng dãy số 111322; số imei 866376042998598; 866376042998580; điện thoại gắn sim số 0916091056.

- Một điện thoại di Đ hiệu Itel vỏ màu đỏ, bàn phím màu đen.

- Một căn cước công dân số 079093003315 mang tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 17/6/1993 do Cục CSĐKQLCT, Bộ Công an cấp ngày 04/10/2016.

- Ba vòng cimen bằng kim loại màu vàng có hình dạng méo mó.

- Một nhẫn kim loại màu vàng, có gắn mặt đá màu đỏ hình con cáo là vàng 18K (61%), trọng lượng 01 chỉ 01 phân.

- Một nhẫn kim loại màu vàng, có mặt hình bông mai, gắn đá màu đỏ ở giữa bông là vàng 18K (51,9%), trọng lượng 01 chỉ 1,3 phân.

- Một nhẫn tròn kim loại màu vàng, trên nhẫn có khắc hình 02 con phụng là vàng 18K (65,96%), trọng lượng 02 chỉ 0,4 phân.

- Một nhẫn kim loại màu vàng hình con báo là vàng 18K (59,59%), trọng lượng 03 chỉ, 5,7 phân.

- Một nhẫn kim loại màu vàng, có gắn đá màu tím là vàng 18K (58,5%), trọng lượng 03 phân 04 ly.

- Một nhẫn kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng là vàng 18K (62,35%), trọng lượng 01 chỉ 07 phân 04 ly.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSTKG –P2 ngày 29/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "*Giết người*"; "*Cướp tài sản*" theo Điểm e, n Khoản 1 Điều 123 và Điểm đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

-Áp dụng: Điểm e, n Khoản 1 Điều 123; Điểm đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm e Khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ tử hình về tội "*Giết người*", 8 - 9 năm tù về tội "*Cướp tài sản*". Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là tử hình.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại cho anh Lê Văn K là chồng bị hại:

+ Một chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, mở mật khẩu bằng dãy số 123123; số imei 354390062397507.

+ Một điện thoại di Đ hiệu Oppo F9, mở mật khẩu bằng dãy số 111322; số imei 866376042998598; 866376042998580; điện thoại gắn sim số 0916091056.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại của vụ án không còn giá trị sử dụng theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân Tỉnh Kiên Giang đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ (Đông) phạm tội "Giết người" và tội "Cướp tài sản".

Áp dụng Điểm e, n Khoản 1 Điều 123; Điểm đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm e Khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ (Đông) tù chung thân về tội "Giết người", 08 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Vào ngày 02/12/2019, người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lê Văn K kháng cáo xin tăng nặng hình phạt lên mức án tử hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn K yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ thành hình phạt tử hình vì cho rằng bị cáo đã có hành vi tàn ác, giết chết chị Lâm Thị T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng:

-Đơn kháng cáo của ông Lê Văn K làm trong thời hạn luật định, là hợp lệ;

Về nội dung giải quyết vụ án:

-Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, giữa bị cáo và người bị hại không có sự mâu thuẫn, thù oán gì với nhau. Tuy nhiên, theo lời bị cáo, chỉ vì mâu thuẫn trong việc thỏa thuận giá cả đi ngủ qua đêm, mà bị cáo đã dùng tay, chân

đánh, đạp chị Lâm Thị T cho đến chết. Sau khi chị Thu chết, bị cáo đã chiếm đoạt một số tài sản của chị Thu.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, làm chết một người và ngay sau đó chiếm đoạt tài sản của họ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo tù chung thân về tội "*Giết người*", 8 năm tù về tội "*Cướp tài sản*", tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là tù chung thân; hình phạt như vậy là phù hợp.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo, yêu cầu tăng hình phạt áp dụng cho bị cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì mới, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày ý kiến như sau:

-Luật sư không đồng ý với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa hôm nay. Luật sư đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lý do như sau:

-Tòa án cấp phúc thẩm chưa đánh giá tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo. Giữa bị cáo và người bị hại không quen biết nhau, không có sự mâu thuẫn gì nhưng chỉ vì một sự mâu thuẫn nhỏ (theo lời khai của bị cáo nhưng không có chứng cứ để xác định lời khai của bị cáo là đúng) mà bị cáo đã dùng tay, chân đánh chết người bị hại. Bị cáo cho rằng mâu thuẫn phát sinh do việc chị Thu tăng giá sau khi hai bên đã thỏa thuận xong về giá cả đi ngủ qua đêm với nhau, nhưng lời khai này không có chứng cứ chứng minh là đúng, đề nghị Tòa án làm rõ để trả lại danh dự cho người bị hại. Sau khi đánh chết người bị hại, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại.

Với những ý kiến nói trên, Luật sư đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào buổi sáng ngày 03/01/2019, Nguyễn Minh Đ và anh Lê Minh Sơn, anh Đoàn Hoàng Phong (Đoán, Đón) rủ nhau đến phòng trọ của anh Phạm Hữu Trí (ở thị trấn DĐ, huyện PQ) để uống bia, rượu. Đến buổi chiều cùng ngày, Nguyễn Minh Đ, anh Sơn, anh Phong tiếp tục uống rượu tại khu vực cầu cảng Dinh Cậu, thị trấn DĐ, huyện PQ.

Trong khi uống rượu, bia, anh Phong gọi điện thoại cho chị Lâm Thị T, rủ cùng đến uống rượu. Sau khi chị Thu đến, trong lúc uống rượu, bia, Nguyễn Minh Đ nghe anh Phong và chị Thu nói chuyện về giá đi ngủ qua đêm nhưng anh Phong nói rằng không đủ tiền. Nguyễn Minh Đ bèn hỏi giá bao nhiêu và đề nghị để Nguyễn Minh Đ đi ngủ qua đêm với chị Thu.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 03/01/2019, khi ra về, Nguyễn Minh Đ xin số điện thoại của chị Thu để rủ đi ngủ qua đêm; chị Thu đồng ý và lấy điện thoại gọi đến điện thoại của Nguyễn Minh Đ.

Khi trở về tàu cá, Nguyễn Minh Đ mượn điện thoại của anh Huỳnh Phước Thành, gọi cho chị Thu để rủ đi ngủ qua đêm. Theo lời khai của Nguyễn Minh Đ, hai bên thỏa thuận giá là 1.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Minh Đ chở chị Thu đến thị trấn An Thới thuê phòng trọ ngủ, đi bằng xe mô-tô của chị Thu.

Cũng theo lời khai của Nguyễn Minh Đ, sự việc tiếp theo xảy ra như sau:

-Trên đường đi đến khu vực vườn tràm cặp tỉnh lộ 47 thuộc ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện PQ, chị Thu đổi ý, nói với Nguyễn Minh Đ rằng giá đi ngủ qua đêm là 1.500.000 đồng. Nguyễn Minh Đ không đồng ý nên dừng xe, đậu bên lề phải đường. Vào lúc này, giữa Nguyễn Minh Đ và chị Thu xảy ra việc cãi nhau; Đ nói chị Thu chở về nhưng chị Thu không đồng ý. Do đó, Nguyễn Minh Đ dùng tay tát vào mặt chị Thu một cái; chị Thu xuống xe, tháo mũ bảo hiểm cầm trên tay xông vào đánh. Nguyễn Minh Đ chụp mũ bảo hiểm trên tay chị Thu, dùng tay đánh nhiều cái trúng vào mặt, vào đầu; dùng chân đạp vào ngực làm chị Thu té ngã ngửa người xuống đường nhựa. Khi thấy chị Thu đứng lên chửi và dọa sẽ gọi người đánh, thì Nguyễn Minh Đ chạy đến dùng chân phải đạp mạnh một cái vào ngực làm chị Thu té ngã ngửa ra sau, đầu đập xuống đường. Nguyễn Minh Đ tiếp tục chạy đến, dùng tay chấn cổ và đánh nhiều cái vào mặt cho đến khi chị Thu bất tỉnh. Nguyễn Minh Đ dùng hai tay lôi chị Thu vào bên trong vườn tràm để nằm úp mặt xuống đất, gỡ lấy trên tay chị Thu một số tài sản gồm có: 03 chiếc vòng cimen bằng vàng giả đeo trên tay, 06 chiếc nhẫn vàng 18K (09 chỉ, 9 phân, 02 ly), 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 68P1-408.53, 01 chiếc điện thoại di hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, 01 chiếc điện thoại di Đ hiệu Oppo F9, 500 đồng tiền Singapore và 30.000 đồng (Việt Nam), tổng trị giá tài sản 57.796.000 đồng.

[2] Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 109 ngày 24/01/2019 Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang kết luận nguyên nhân chết của một tử thi chưa rõ tung tích, giới nữ như sau:

"*2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.*

3. Vật gây thương tích: Vết thương vùng đầu trên người nạn nhân dẫn đến tử vong có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật tầy diện rộng gây nên".

Sau đó, tại bản kết luận giám định số 133^{A}/KL-KTHS, ngày 11/01/2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang kết luận rằng dấu vết đường vân in trên chỉ bản không số, lập ngày 05/01/2019 tại Dương Tơ, Phú Quốc về

việc chết chưa rõ tung tích, so với dấu đường vân in trên chứng minh nhân dân số 023039612, ghi tên Lâm Thị T, sinh ngày 12/5/1976, là của cùng một người.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm quy kết.

Sự nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, giải phẫu tử thi, phù hợp với các bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Do đó, Tòa án có đủ căn cứ kết luận rằng bị cáo đã phạm tội "*Giết người*" theo Điểm e, n Khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với hai tình tiết định khung hình phạt và phạm tội "*Cướp tài sản*" theo Điểm đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với một tình tiết định khung hình phạt (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng).

Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, làm chết một người và ngay sau đó chiếm đoạt tài sản của nạn nhân (tổng trị giá tài sản là 57.796.000 đồng).

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, tài liệu, chứng cứ của vụ án thể hiện rằng bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo hình phạt tù chung thân về tội "*Giết người*", 8 năm tù về tội "*Cướp tài sản*"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là tù chung thân; hình phạt như vậy là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[7] Người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không có tình tiết, chứng cứ gì mới, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345 và Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1/Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, như sau:

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "*Giết người*" và phạm tội "*Cướp tài sản*".

Áp dụng Điểm e, n Khoản 1 Điều 123; Điểm đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm e Khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ tù chung thân về tội "*Giết người*", 08 (tám) năm tù về tội "*Cướp tài sản*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/Về án phí phúc thẩm: không ai phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo (Trại TG CA tỉnh KG tống đạt);
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu HSVA, VT, (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng